

A photograph of graduates in blue caps and gowns. A woman in the foreground is smiling and looking to the right. Other graduates are visible in the background, some looking towards the camera and others looking away. The scene is brightly lit, suggesting an outdoor setting.

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG & XẾP HẠNG ĐẠI HỌC

124. Tiên phong trong kiểm định chất lượng giáo dục ở Việt Nam

125. Kiểm định chất lượng trong ĐHQGHN

127. Khảo sát chất lượng và xếp hạng đại học





Tiên phong trong kiểm định chất lượng giáo dục ở Việt Nam

Nhiều năm qua, ĐHQGHN đã có những đóng góp tích cực trong công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục (KBCLGD), tiên phong triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về đo lường đánh giá trong giáo dục cho cả nước. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực này, ĐHQGHN được Bộ GD&ĐT tin nhiệm quyết định thành lập Trung tâm KBCLGD và được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cấp phép hoạt động theo Quyết định số 5128/QĐ-BGDĐT ngày 04/11/2014. Đây là Trung tâm KBCLGD đầu tiên trong cả nước đặt tại ĐHQGHN.

Trung tâm được phép hoạt động KBCLGD với các đối tượng là các cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp và các chương trình đào tạo (trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ). Để đảm bảo tính độc lập, Trung tâm không được thực hiện KBCLGD với các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý của ĐHQGHN.

Ngày 11/11/2014 Trung tâm đã chính thức ra mắt và đi vào hoạt động. Trung tâm đã ký kết thỏa thuận hợp tác với 03 cơ sở giáo dục đại học lớn như Đại học Đà Nẵng, Đại học Huế, Đại học Thái Nguyên để triển khai KBCLGD cấp đơn vị và cấp chương trình đào tạo cho các đại học này.

Tổ chức đào tạo Kiểm định viên KBCLGD

ĐHQGHN được Bộ GD&ĐT giao nhiệm vụ đào tạo kiểm định viên KBCLGD theo Quyết định số 5858/QĐ-BGDĐT ngày 12/12/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Năm 2014 ĐHQGHN đã tổ chức 05 khóa đào tạo kiểm định viên và hiện đang tổ chức đào tạo khóa 6. Công tác đào tạo kiểm định viên của ĐHQGHN được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định. Hiện nay tổng số học viên tham gia học tập là 237; 158 người được cấp chứng chỉ. Cơ cấu kiểm định viên được phân bổ theo vùng miền, trình độ chuyên môn, đảm bảo việc thực hiện các hoạt động KBCLGD theo đúng quy định của pháp luật.



Kiểm định chất lượng trong ĐHQGHN

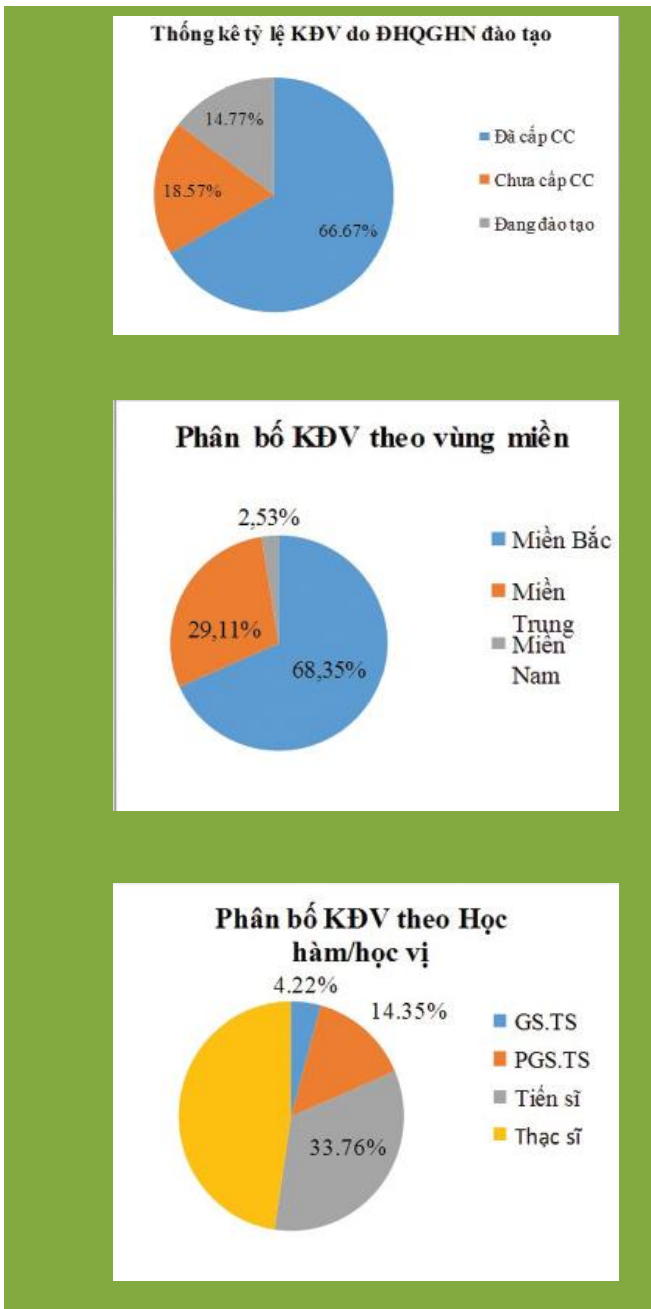
Kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN

Năm 2014, trong khu vực Asian có 11 chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN (Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á), trong đó ĐHQGHN có 02 chương trình (Cử nhân Quản trị Kinh doanh của Trường ĐH Kinh tế và Cử nhân Khoa học Máy tính của Trường ĐH Công nghệ). Điểm trung bình của các chương trình đào tạo của ĐHQGHN là 4.7/7, cao hơn mức điểm trung bình của các chương trình đào tạo được đánh giá ở Indônexia là 4.6 và Malaysia là 4.5 (điểm cao nhất của gần 90 chương trình đã được AUN đánh giá trong khu vực từ trước đến nay là 5/7).

Bên cạnh hoạt động kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của AUN, ĐHQGHN còn tiên phong đăng ký kiểm định thí điểm cấp đơn vị đào tạo. Đây là lần đầu tiên AUN tiến hành kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo. Mọi công tác chuẩn bị đang được triển khai theo đúng kế hoạch.

Quy trình kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN được thực hiện chặt chẽ do Ban thư ký AUN điều phối. Để được kiểm định chương trình đào tạo, các đơn vị đăng ký với Ban Thư ký AUN (qua Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục) và gửi báo cáo tự đánh giá bằng tiếng Anh đã qua thẩm định cho đoàn chuyên gia đánh giá trước thời điểm đánh giá ít nhất 1 tháng. Thành viên đoàn đánh giá là những chuyên gia đánh giá dày dặn kinh nghiệm đến từ các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực ASEAN và thành viên của Ban thư ký AUN.

Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng AUN bao gồm hầu hết các khía cạnh hoạt động và các bên liên quan của một chương trình đào tạo như chương trình, hoạt động dạy và học, các nguồn lực, giảng viên, cán bộ hỗ trợ, cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động, v.v.



Đánh giá đồng cấp nội bộ chương trình đào tạo trong ĐHQGHN

Quy trình đánh giá chất lượng đồng cấp nội bộ được thực hiện chặt chẽ, dưới sự điều phối của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục. Thành viên đoàn đánh giá là những chuyên gia đánh giá đã có chứng chỉ đánh giá viên của AUN và/hoặc chứng chỉ Kiểm định viên của Việt Nam.

Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đồng cấp nội bộ chất lượng chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở kế thừa đầy đủ, hợp lý bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của AUN, gồm 15 tiêu chuẩn, 68 tiêu chí. Trên cơ sở kinh nghiệm triển khai thành công, Bộ tiêu chuẩn này cũng đã được ĐHQGHN gửi cho Bộ GD&ĐT vào đầu tháng 12/2014 để giới thiệu áp dụng cho toàn quốc.

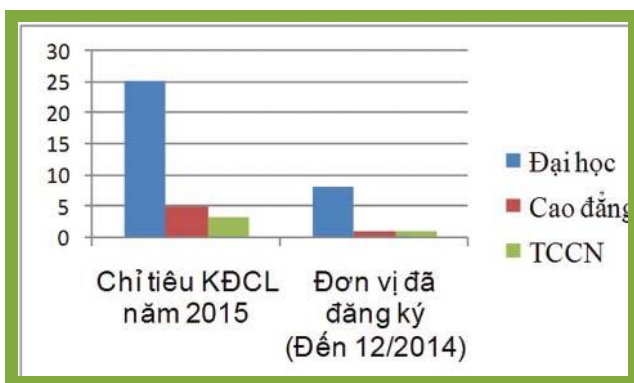
Tương tự như kiểm định chất lượng AUN, đánh giá đồng cấp nội bộ chất lượng chương trình đào tạo chú trọng đến những điểm mạnh và lĩnh vực cần cải tiến chất lượng của chương trình, từ đó đưa ra những kiến nghị phù hợp giúp nhà trường nâng cao chất lượng của chương trình đào tạo một cách hiệu quả nhất.

Hoạt động tự đánh giá trong ĐHQGHN

Công tác đảm bảo chất lượng của các đơn vị trong ĐHQGHN còn được thực hiện thông qua hoạt động tự đánh giá thường xuyên. Đây là một hoạt động do các đơn vị tự triển khai theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng định hướng theo chuẩn khu vực (AUN), hoặc định hướng theo chuẩn quốc tế (NEASC, Hoa Kỳ) nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo và các hoạt động của nhà trường một cách hiệu quả.

Rà soát phân loại các chương trình đào tạo

Nhằm đánh giá mức độ đáp ứng cận kề của các chương trình đào tạo trong ĐHQGHN so với bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của AUN, từ đó xây dựng lộ trình kiểm định chất lượng theo chuẩn khu vực và quốc tế cũng như có các giải pháp phù hợp để nâng



cao chất lượng các chương trình đào tạo, ĐHQGHN đã tiến hành khảo sát điều kiện đảm bảo chất lượng của tất cả các chương trình đào tạo hiện có bao gồm chương trình đào tạo bậc đại học, bậc thạc sĩ và tiến sĩ. Nguyên tắc rà soát phân loại chủ yếu căn cứ trên các nguyên tắc kiểm định chất lượng của AUN và các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành của Việt Nam, đặc biệt nhấn mạnh đến các tiêu chí về giảng viên, số giờ giảng, số lượng luận văn hướng dẫn/giảng viên, chỉ số nghiên cứu khoa học, tình trạng tốt nghiệp, tình trạng việc làm sau tốt nghiệp.

Khảo sát chất lượng và xếp hạng đại học

Hoạt động khảo sát chất lượng

Khảo sát chất lượng ở ĐHQGHN đã trở thành hoạt động thường xuyên, đi vào nề nếp ở các đơn vị đào tạo và phục vụ đào tạo như một cơ chế đảm bảo chất lượng. Hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn các hoạt động khảo sát chất lượng của ĐHQGHN dần được hoàn thiện, điều chỉnh, cập nhật và bổ sung năm 2014.

Cho đến nay, các hoạt động khảo sát chất lượng đã và đang được triển khai ở ĐHQGHN bao gồm: sinh viên đánh giá môn học; giảng viên tự đánh giá; khảo sát chất lượng phục vụ đào tạo, nghiên cứu, các hoạt động hỗ trợ sinh viên; khảo sát ý kiến phản



THỨ TRƯỞNG BỘ TRƯỞNG BỘ GD&ĐT NGUYỄN VINH HIỂN:

"Lãnh đạo Bộ GD&ĐT đánh giá cao vai trò tiên phong và những kinh nghiệm của ĐHQGHN trong việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc gia, chuẩn khu vực và quốc tế, đặc biệt là theo chuẩn chất lượng của Mạng lưới các trường đại học ở Đông Nam Á (AUN)".



PGS.TS NGUYỄN HỒNG SƠN - Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế:

Các chương trình đào tạo của Trường luôn tham khảo các chương trình của nước ngoài. Trường luôn cố gắng tìm kiếm đối tác nước ngoài để thực hiện trao đổi giảng viên, sinh viên; phối hợp nghiên cứu, đẩy mạnh công bố các bài báo quốc tế; không chạy theo quy mô mà đi vào thực hiện những chương trình đào tạo chất lượng cao, tiến tới đăng cấp quốc tế; tập trung vào đào tạo sau đại học, mạnh dạn kiểm định chương trình đào tạo theo chuẩn AUN.



PGS.TS NGUYỄN QUÝ THANH - VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐHQGHN:

Năm 2014, ĐHQGHN đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về đảm bảo chất lượng giúp công tác đảm bảo chất lượng trong ĐHQGHN được thực hiện nề nếp, quy củ, có hệ thống và hiệu quả hơn. Việc đánh giá đồng cấp nội bộ được thực hiện nghiêm túc, theo đúng các bước cơ bản trong quy trình đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo. Kết quả đánh giá giúp các đơn vị đào tạo nhìn nhận rõ các điểm mạnh và thẳng thắn nhận diện những tồn tại, hạn chế để có kế hoạch cải tiến chất lượng.

Năm qua, ĐHQGHN đã tiến hành bước đầu đánh giá, phân loại về điều kiện đảm bảo chất lượng cho hơn 300 ngành/chuyên ngành, tiến hành kiểm định 02 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN). Đến nay, ĐHQGHN có 11 chương trình được đánh giá, kiểm định chất lượng theo chuẩn AUN. Cũng trong năm 2014, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc ĐHQGHN đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập và được cấp phép hoạt động. Đây là Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục đầu tiên trong cả nước, có nhiệm vụ thực hiện hoạt động Kiểm định chất lượng giáo dục với các đối tượng là các cơ sở giáo dục đại học, các trường trung cấp chuyên nghiệp, các chương trình đào tạo giáo dục đại học (trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) và chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (trình độ trung cấp chuyên nghiệp) không thuộc phạm vi quản lý của ĐHQGHN. Điều này thể hiện vai trò tiên phong và đóng góp của ĐHQGHN với hệ thống giáo dục Việt Nam nói chung.

hỏi của cựu người học và của nhà sử dụng lao động. Một số trường đại học thành viên (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên và Trường ĐH Kinh tế) mở rộng khảo sát - đánh giá đối với đội ngũ cán bộ công chức, viên chức khối các phòng, ban chức năng về chất lượng hoạt động. Đặc biệt, những năm gần đây, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên đã triển khai khảo sát chất lượng lãnh đạo, quản lý đối với Ban Giám hiệu. Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát được sử dụng làm căn cứ cải tiến chất lượng giảng dạy, các hoạt động phục vụ đào tạo và nghiên cứu; nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ sinh viên; căn cứ cho công tác thi đua - khen thưởng; căn cứ cho những điều chỉnh trong công tác điều hành, chỉ đạo, quản lý...

Hoạt động xếp hạng đại học

ĐHQGHN là một trong số ít đại học ở Việt Nam tham gia xếp hạng đại học từ nhiều năm trước, có thứ hạng trong xếp hạng của các tổ chức xếp hạng uy tín thế giới, đặc biệt ĐHQGHN duy trì vị trí số 1 Việt Nam trong nhiều bảng xếp hạng. Tới nay, xếp hạng đại học không chỉ gắn liền với thương hiệu, vị thế của ĐHQGHN ở trong nước, mà ĐHQGHN còn đại diện cho đại học Việt Nam trong các bảng xếp hạng khu vực và thế giới. Xếp hạng đại học còn trở thành hoạt động thường xuyên ở ĐHQGHN như một cơ chế đảm bảo chất lượng bên cạnh nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng khác.

Xếp hạng QS Châu Á 2014

Năm 2014 ĐHQGHN đã đạt kết quả xếp hạng vượt bậc so với những năm trước, lần đầu tiên lọt vào vị trí 161 trong số các trường đại học Châu Á năm 2014.

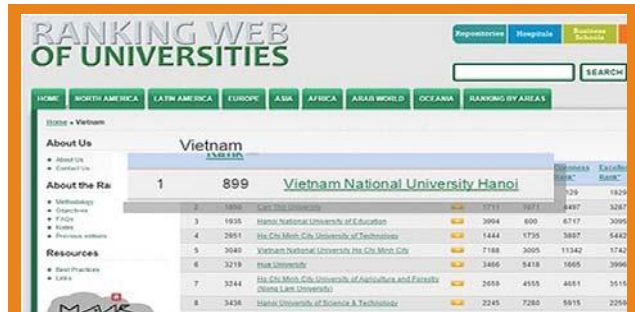
Bên cạnh đó, xếp hạng các lĩnh vực khoa học của ĐHQGHN năm 2014 có những tiến bộ đáng kể: lĩnh vực Khoa học tự nhiên tăng từ thứ 61 lên 59; lĩnh vực Kỹ thuật và Công nghệ từ tăng từ nhóm 101-200 lên thứ 59; lĩnh vực Khoa học xã hội và Quản lý tăng từ nhóm 101-200 vượt lên ở thứ 87 so với kết quả năm 2012.

Xếp hạng của Cybermetrics Lab

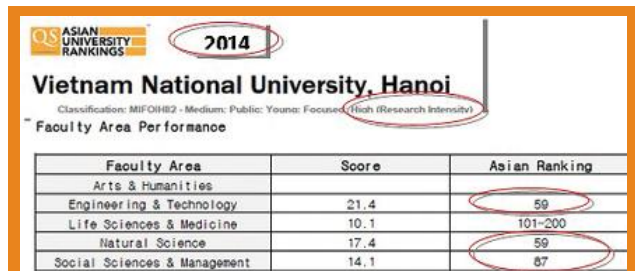
Từ năm 2014, ĐHQGHN không chỉ có thứ hạng chung cấp ĐHQGHN mà hai trường thành viên (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Kinh tế) và Thư viện số của ĐHQGHN cũng có thứ hạng riêng trong xếp hạng đại học và xếp hạng thư viện số của tổ chức Cybermetrics Lab (Tây Ban Nha). Vị trí được định vị trong nước và thế giới là những thông tin quan trọng cho biết mức độ phát triển đại học số (số hóa) và xuất bản quốc tế của những trường đại học này, đồng thời là căn cứ để ĐHQGHN và các trường đại học thành viên xây dựng kế hoạch phát triển trong năm học và giai đoạn tới.

Xếp hạng chung toàn ĐHQGHN: năm 2014 ĐHQGHN có thứ hạng 899 thế giới, năm 2013 là 1281. Đặc biệt, ĐHQGHN luôn giữ vị trí số 1 Việt Nam từ nhiều năm nay.

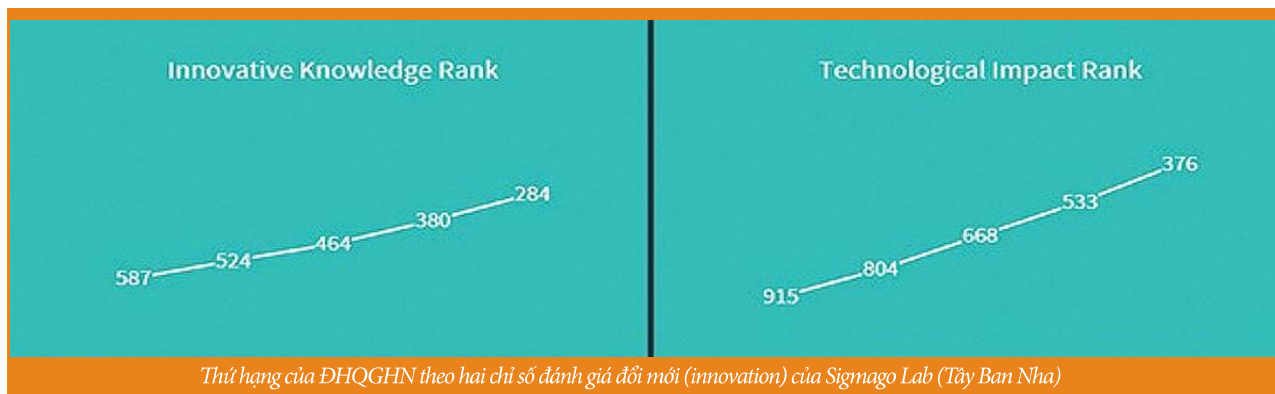
Cũng trong năm 2014, lần đầu tiên Thư viện số của ĐHQGHN có thứ hạng trong bảng xếp hạng các thư viện số của Cybermetrics Lab và được đánh giá là Thư viện số tốt nhất ở Việt Nam với thứ hạng số 1 trong nước và 794 thế giới.



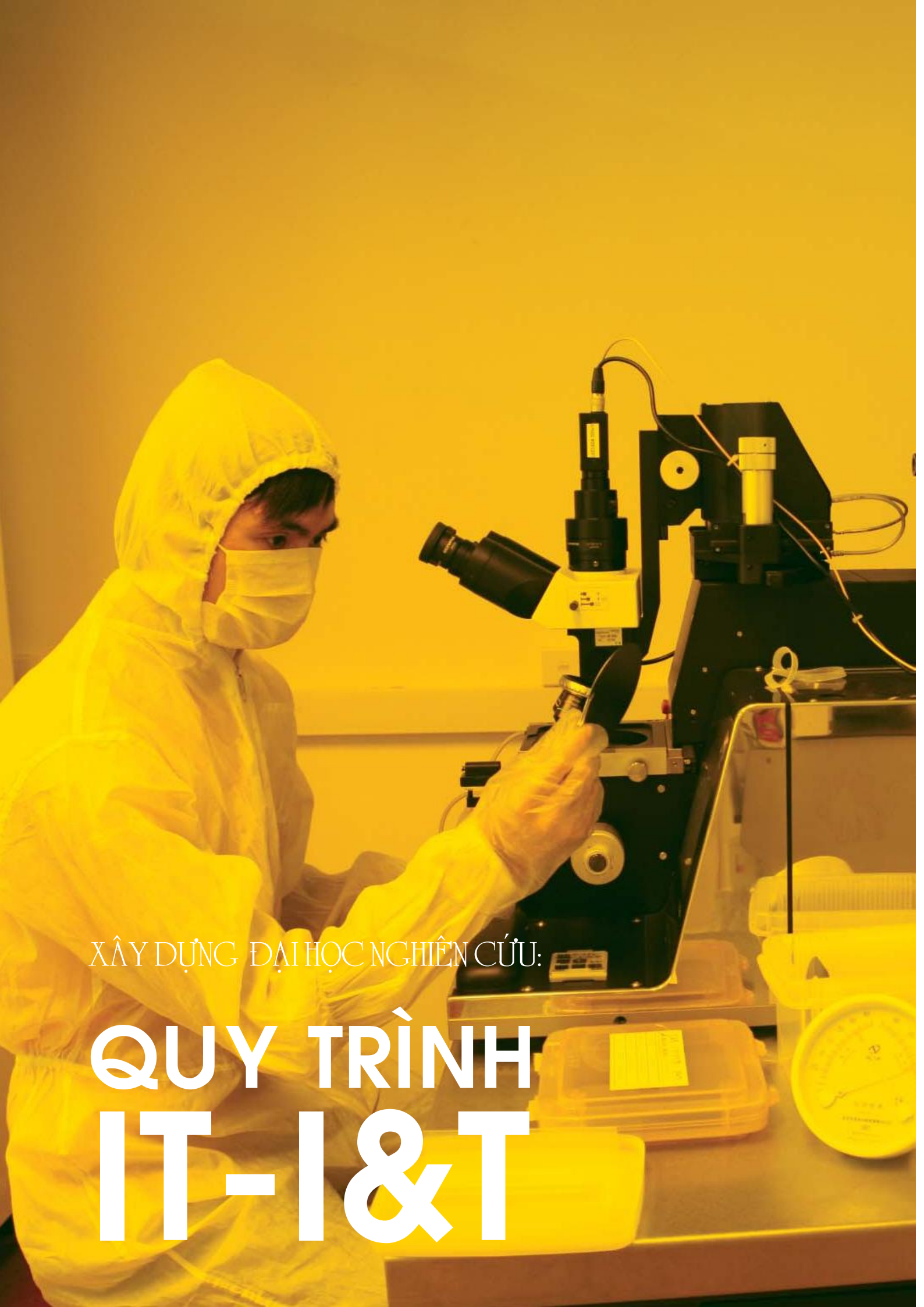
Thứ hạng của ĐHQGHN trong xếp hạng của Cybermetrics Lab công bố 8/2014



Kết quả xếp hạng theo các lĩnh vực châu Á (QS 2014)

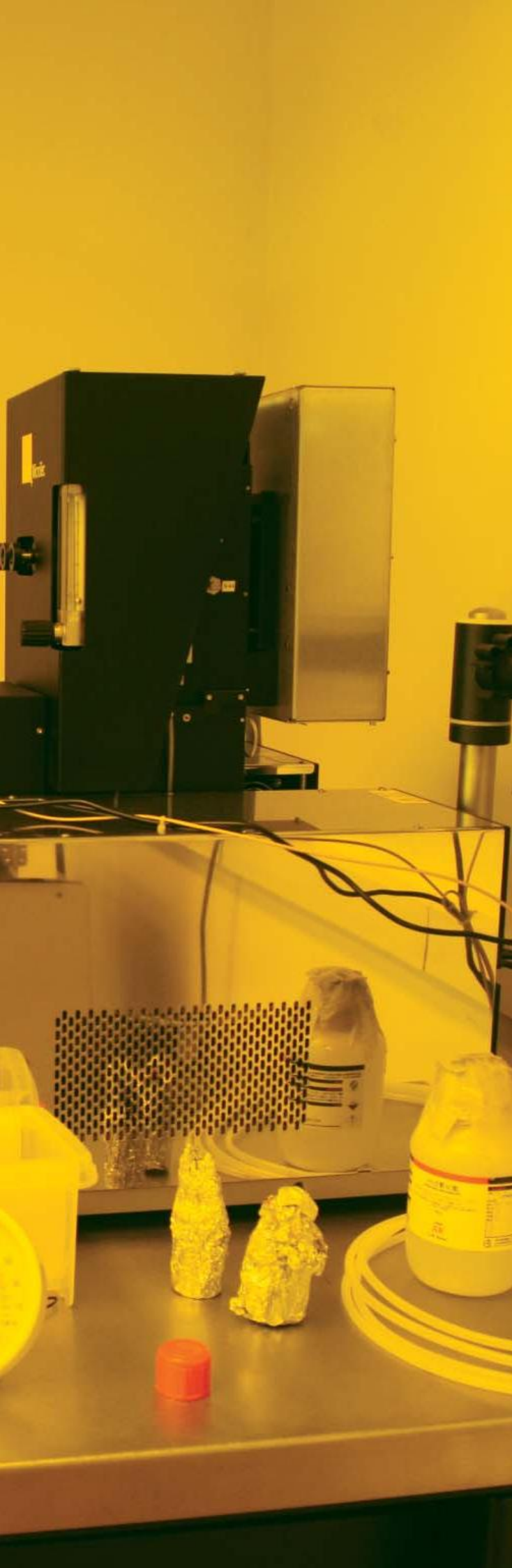


Thứ hạng của ĐHQGHN theo hai chỉ số đánh giá đổi mới (innovation) của Simgago Lab (Tây Ban Nha)



XÂY DỰNG ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU:

QUY TRÌNH IT-I&T



Phó Giám đốc ĐHQGHN Nguyễn Hữu Đức

Năm 2013, lần đầu tiên ĐHQGHN ban hành hướng dẫn số 1206/HD-ĐBCLGD (gọi tắt là Bộ tiêu chí 1206) về các tiêu chí của đại học nghiên cứu (ĐHNČ) để làm căn cứ phân tích nội bộ, quản trị hệ thống và hoạch định lộ trình phát triển của mình. Sau một năm thực hiện, vị trí của ĐHQGHN trong các bảng xếp hạng quốc tế tiếp tục được cải thiện. GS.TS Nguyễn Hữu Đức (Phó Giám đốc ĐHQGHN) chia sẻ xung quanh vấn đề này.

Thưa Giáo sư, ĐHQGHN xây dựng bộ tiêu chí 1206 về ĐH nghiên cứu dựa trên những cơ sở nào?

Trước hết, cần phải nói rằng theo cách tiếp cận quản trị đại học tiên tiến, ĐHQGHN rất quan tâm đến việc phân tích nội bộ, quản trị mục tiêu và quản trị hệ thống thông qua các chỉ số của mình. Mục tiêu là hướng đi, còn chỉ số là sự định vị. Bộ tiêu chí ĐHNČ mà ĐHQGHN vừa ban hành chính là cơ sở để ĐHQGHN, các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thành viên và trực thuộc phân tích, đánh giá, định vị hiện trạng, xác định đúng kế hoạch phát triển để ưu tiên đầu tư; thúc đẩy các đơn vị từng bước phát triển đạt chuẩn đại học nghiên cứu của khu vực và quốc tế. Bộ tiêu chí gồm nhiều nhóm tiêu chí được lượng hoá như nhóm tiêu chí về thành tích nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức; nhóm tiêu chí về chất lượng đào tạo; nhóm tiêu chí về mức độ quốc tế hoá, nhóm tiêu chí về cơ sở hạ tầng phục vụ đào tạo và nghiên cứu.

Bộ tiêu chí này được tổng hợp, cụ thể hóa trên cơ sở tham khảo các tiêu chí phân loại của trường ĐH Carnegie (Carn-

le x Asia

out Us

out the Ranking

ethodology
bjectives
AQs
otes
revious editions

sources

est Practices
nks

www.mavir.net

MAJESTIC SEO

ahrefs

SCIMAGO

Asia

ranking	World Rank	University	Det.	Country	Presence Rank*	Impact Rank*	Openness Rank*	Excellence Rank*
201	887	National Chi Nan University	🇨🇳	🇨🇳	593	1101	1242	1466
202	888	Kunming University of Science & Technology (Yunnan Polytechnic University) / 昆明理工大学	🇨🇳	🇨🇳	3236	848	844	1319
203	889	Xinjiang University / 新疆大学	🇨🇳	🇨🇳	2163	413	3210	1360
204	892	I-Shou University	🇨🇳	🇨🇳	1091	1798	595	1004
205	895	Shandong University of Technology / 山东理工大学	🇨🇳	🇨🇳	941	201	5699	1673
206	897	Anhui University / 安徽大学	🇨🇳	🇨🇳	432	566	4923	1176
207	899	Vietnam National University Hanoi	🇨🇳	🇨🇳	470	1766	129	1829
208	901	Soqang University / 서강대학교	🇨🇳	🇰🇷	659	1315	1920	1004
209	903	Nanjing University of Posts & Telecommunications / 南京邮电大学	🇨🇳	🇨🇳	335	1102	2821	1091
210	906	Shinshu University / 信州大学	🇨🇳	🇯🇵	1281	1982	1118	659
211	909	Naresuan University	🇨🇳	🇹🇭	613	833	1460	1846
212	915	American University of Beirut	🇨🇳	🇱🇧	1238	2129	517	882
213	915	Beijing University of Technology (Beijing Polytechnic University) / 北京工业大学	🇨🇳	🇨🇳	2874	854	2823	771
214	918	King Fahd University of Petroleum & Minerals	🇨🇳	🇸🇦	953	1843	1029	893
215	923	Chaoyang University of Technology	🇨🇳	🇨🇳	409	2265	203	1428
923		Southern Taiwan University of Science and	🇨🇳	🇹🇼	265	2226	95	1756

egie Classification, Hoa Kỳ), tiêu chí xếp loại ĐH nghiên cứu của Amano (Nhật Bản), tiêu chí gắn sao ĐH của bảng xếp hạng QS với mức chỉ tiêu 4 sao trở lên (hoặc/ và nhóm 500 thế giới), tiêu chí xác định ĐH nghiên cứu của Hiệp hội các trường ĐH Mỹ (Association of American Universities), đồng thời có cân nhắc các yếu tố đặc thù trong hoàn cảnh của Việt Nam. Các nhóm tiêu chí này được xây dựng với mục tiêu vừa đảm bảo tính tiếp cận chuẩn hoá và hội nhập quốc tế, vừa không quá cách xa với thực tiễn phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam, phù hợp với năng lực hiện tại của ĐHQGHN.

Bộ tiêu chí được ban hành cùng lộ

trình thực hiện và các mục tiêu trong từng giai đoạn như thế nào, thưa Giáo sư?

ĐHQGHN xác định cho mình mục tiêu trở thành trung tâm đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực đạt chuẩn quốc tế, nằm trong nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2015, vươn lên nhóm 100 đại học tiên tiến của thế giới vào năm 2020. Tương ứng với lộ trình đó, bộ tiêu chí này có các chỉ tiêu rất cụ thể của một trường đại học trong nhóm 200 châu Á.

Để đảm bảo việc thực thi lộ trình này một cách nghiêm túc và hiệu quả, ĐHQGHN yêu cầu hàng năm, thủ trưởng các đơn vị đào tạo và nghiên cứu thành viên, trực thuộc căn cứ vào

hướng dẫn để tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học, phân tích hiện trạng và tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đại học nghiên cứu của đơn vị. Đây cũng là cơ sở quan trọng để xác định chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học tiếp theo. Kết quả đánh giá mức độ đạt chuẩn trường ĐHNC theo hướng dẫn này là Phụ lục bắt buộc kèm theo Báo cáo tổng kết năm học và Kế hoạch ngân sách hàng năm của đơn vị.

So với bộ tiêu chí này, hiện nay Trường ĐHKHTN đã có những tiếp cận rất khả quan. Các trường ĐHKHXH&NV và trường ĐH Kinh tế đã chủ động định vị hàng năm kết quả gia tăng của các chỉ số.



Nhóm nghiên cứu trẻ tại Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học

Đó là tình hình triển khai của các đơn vị, còn đối với toàn ĐHQGHN thì kết quả thế nào thưa Giáo sư?

Năm 2014, ĐHQGHN tiếp tục đạt những kết quả đáng khích lệ trong các bảng xếp hạng đại học. Theo xếp hạng của tổ chức QS, ĐHQGHN được xếp trong nhóm 161 - 170 các trường đại học hàng đầu châu Á; đứng thứ 1 ở Việt Nam. Trong Bảng xếp hạng các đơn vị nghiên cứu khoa học của nhóm nghiên cứu SCImago (tính theo số liệu đến năm 2012), ĐHQGHN có thứ hạng 2327 thế giới, đứng thứ 2 ở Việt Nam về công bố quốc tế; có thứ hạng 284 thế giới về chỉ số đổi mới sáng tạo, có thứ hạng 346 thế giới và thứ 1 Việt Nam về kích thước cổng thông tin

điện tử. Theo xếp hạng Webometrics của Cybematics Lab, công bố quốc tế của ĐHQGHN được xếp thứ 1829 thế giới, đứng thứ 2 trong số các đại học của Việt Nam (tính theo số liệu đến năm 2013); tài nguyên nội sinh và xuất bản quốc tế của ĐHQGHN được xếp thứ 899 thế giới, thứ 207 ở châu Á và thứ nhất ở Việt Nam; thư viện số (tài nguyên nội sinh) của ĐHQGHN được xếp thứ 794 thế giới, 131 châu Á và đứng thứ 1 ở Việt Nam. Những con số này có thể coi là kết quả xứng đáng cho sự kiên định với quản trị mục tiêu mà ĐHQGHN đã triển khai.

Xin Giáo sư giải thích cụ thể hơn về nội hàm của các xếp hạng trên?

Bảng xếp hạng QS ([\[puniversities.com/node/4084/ranking-details/asian-university-rankings/2014\]\(http://puniversities.com/node/4084/ranking-details/asian-university-rankings/2014\)\) đã gắn gũi với ĐHQGHN nhiều năm qua. Đó một ảnh xạ phủ khá tốt với bộ tiêu chí 1206 về ĐHNC. Bảng xếp hạng SCImago \(Tây Ban Nha\) \(<http://www.scimagoir.com>\) chỉ quan tâm đến kết quả nghiên cứu và chỉ xếp hạng cơ sở đại học và nghiên cứu năm trước đó có kết quả công bố trên 100 bài báo trong cơ sở dữ liệu của Scopus. Việt Nam chúng ta có 4 đơn vị được lọt vào bảng này, theo thứ tự là Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam, ĐHQG TpHCM, ĐHQGHN và ĐH Bách khoa Hà Nội.](http://www.to-</p></div><div data-bbox=)

Trong trình bày ở trên, ngoài xếp hạng về tổng số bài báo, tôi đã có chủ



Trong giờ học công nghệ thông tin tại Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN

định thông báo kết quả đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo trong các công trình nghiên cứu. Chỉ số này được đo bằng số lần các bài báo khoa học được trích dẫn trong các phát minh sáng chế. Một số quan niệm cho rằng ĐHQGHN vẫn là một đơn vị nghiên cứu cơ bản, nhưng qua thứ hạng 284 thế giới cho thấy các nghiên cứu cơ bản của chúng ta đã có

tác dụng dẫn đường cho các phát minh sáng chế ở mức độ nào (Viện KH&CN Việt Nam và ĐHQG TPHCM cùng có chỉ số 282).

Có một nhận xét là tất cả bảng xếp hạng trên đây đều còn có chung tiêu chí về công bố quốc tế và quy mô của website?

Đó là một nhận xét đúng và đúng

với xu thế của thời đại. Ở tại thời điểm xuất phát (năm 2004), thực ra bảng xếp hạng Webometrics (<http://www.webometrics.info>) chỉ quan tâm đến quy mô và tầm ảnh hưởng của trang web của các trường đại học, trong đó có quy mô về tài nguyên số. Sau này (từ năm 2012), bảng xếp hạng này đưa thêm chỉ số về số lượng các công bố quốc tế



của các trường có trong cơ sở dữ liệu của Scopus. Vậy nên kết quả xếp hạng Webometrics hiện nay là tích hợp của 2 xu hướng phát triển đại học hiện nay: nghiên cứu (công bố quốc tế) và số hóa (tài nguyên số). Chính vì tích hợp cả 2 chỉ số này nên các trường đại học Việt nam, ngoài ĐHQGHN, cũng không còn trường nào vào được nhóm 1000 thế giới. Đối với bảng xếp hạng Scimago, ngoài hai yếu tố số hóa và kết quả ng-

hiên cứu thì mức độ ảnh hưởng và mức độ đóng góp của các nghiên cứu cơ bản vào sự ra đời của các phát minh, sáng chế cũng được đánh giá.

Giải pháp để tiếp tục đưa ĐHQGHN phát triển theo hướng chuẩn hóa và hội nhập quốc tế, thưa Giáo sư?

Trong thời đại ngày nay, các yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đều có 5 đặc điểm sau: (i) mở cửa, trao đổi tri thức, khai thác nhu cầu của toàn cầu; (ii) ổn định và đồng thuận; (iii) định hướng đúng tương lai, đúng xu thế và đúng quy luật; đầu tư tập trung và hiệu quả; (iv) phân bổ các nguồn lực theo cơ chế thị trường, dựa vào sản phẩm đầu ra và (v) lãnh đạo có uy tín và bộ máy hành chính có năng lực. Trong chủ đề của buổi trao đổi này tôi chỉ giới hạn ở 3 điểm (i, iii và iv). Thứ nhất, trong những năm vừa qua, chúng ta đã tích cực mở cửa và hội nhập sâu đặc biệt là với các trường đại học trong mạng lưới Asean (AUN). Trong quá trình ấy, quản trị chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và các điều kiện đảm bảo chất lượng đã được chuyển giao một cách cụ thể, hiệu quả. Chúng ta đã hội nhập và triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng theo thông lệ quốc tế, tiêu chuẩn và mô hình quốc tế. Qua đó, chúng ta đã làm quen và mạnh dạn thực hiện một số bộ chỉ số để phân tích nội bộ và quản trị đại học. Quá trình hội nhập ấy cần phải được tiếp thu đẩy mạnh toàn diện và quyết liệt hơn nữa. Thứ hai, đối với định hướng tương lai, chúng ta đã thực hiện quản trị mục tiêu tốt, xây dựng được bộ chỉ tiêu hợp lí, mà thực chất đó là bộ tiêu chí ĐHNC mà chúng ta đang theo đuổi. Nếu không lượng hóa các hoạt động chúng ta sẽ mất phương hướng trong việc đầu tư để gia tăng các giá trị. Quản trị khoa học và khuynh hướng dựa vào phân tích số liệu, chỉ tiêu rất hấp dẫn vì nó đo lường được và có thể tạo ra sự gia tăng nhanh chóng. Có thể có sự cứng nhắc khi dựa quá nhiều vào dữ liệu, nhưng hiện nay vẫn là cần thiết khi chúng ta đang mới trong giai đoạn đầu hội nhập. Cuối cùng, vấn đề phân bổ nguồn lực

theo sản phẩm đầu ra là phương thức, nhưng về thực chất đó là động lực và mục tiêu cuối cùng. Theo phương thức này, mọi người đều nỗ lực để ĐHQGHN chúng ta có nhiều sản phẩm đào tạo và khoa học công nghệ tốt hơn, có thước đo chính xác hơn về chất lượng đội ngũ cán bộ.

Đề ra được kế hoạch tốt đã khó, triển khai thực hiện thành công còn khó khăn hơn nhiều, Giáo sư có thể nói điều gì trước khi kết thúc cuộc trao đổi này?

Tôi vừa ghép được mấy chữ cái tiếng Anh rất có ý nghĩa, IT - I&T. Nói đến IT ai cũng hiểu ngay đó là công nghệ thông tin (Information Technology), chữ I cũng gần với nghĩa đó: thông tin và tri thức (Information), còn chữ T là thời gian, thời điểm (Time). Tôi muốn cất nghĩa thêm thế này, trong thời đại công nghệ thông tin (IT), thế giới là phẳng, xã hội là xã hội thông tin, chúng ta có rất nhiều thông tin và tri thức (I). Biết được nhiều I là biết trước được thế giới họ làm gì và thôi thúc, góp ý lãnh đạo triển khai thực hiện. Nhưng không phải cứ biết là làm được mà chúng ta cần chọn thời điểm, thời gian (T) thích hợp. Đó mới là sự kiên định hiệu quả. Trong thời gian vừa qua, chúng ta vừa làm vừa học để có đủ I, đủ thông tin về xếp hạng, về xu hướng công bố quốc tế, nhưng không thể duy ý chí và triển khai quyết liệt được. Chúng ta đã cùng thuyết phục nhau, cùng xây dựng văn hóa và cùng chọn thời điểm T và các nguồn lực để triển khai. Bây giờ đang là thời điểm T đúng để chúng ta thực thi đồng bộ trong tất cả các đơn vị thành viên và trực thuộc các thông tin mà chúng ta đã học hỏi được, chọn lọc được trong quá trình hội nhập; đưa các mục tiêu và bộ tiêu chí chúng ta xây dựng được, ứng dụng rộng rãi và toàn diện thông qua môi trường và phương pháp tiếp cận của công nghệ thông tin để triển khai thực hiện. Chúng ta đã tiếp cận đúng quy trình ấy, tin tưởng chúng ta sẽ thành công.

Xin trân trọng cảm ơn Giáo sư!